



**BIÊN BẢN CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
NHIỆM KỲ 2021 - 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**  
184 Trần Hưng Đạo, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
☞ ☛ ☞

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2023, vào lúc 8h00' tại Hội trường Khách sạn Ninh Kiều Riverside - Số 02 Đường Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Thay mặt Ban tổ chức, Ông Huỳnh Việt Hùng- tuyên bố lý do;

- Giới thiệu Đoàn chủ tọa, gồm:

1. Ông Lê Hoàng Nam - Chủ tịch HĐQT ;
2. Ông Phạm Ngọc Minh - Phó Chủ tịch HĐQT;
3. Ông Mai Bảo Ngọc - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

- Bầu Ban thư ký (lấy biểu quyết của Đại hội):

1. Bà Huỳnh Tú Mỹ;
2. Bà Nguyễn Hoàng Xuân Quyên

☞ Đại hội biểu quyết - đồng ý 100%.

- Bầu Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên) và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội.

1. Ông Phạm Đức Cường (Trưởng ban)
2. Bà Hồ Thị Thùy Linh
3. Bà Lâm Thị Lệ Hà

☞ Đại hội biểu quyết - đồng ý 100%.

- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (xin biểu quyết của Đại hội)

☞ Đại hội biểu quyết - đồng ý 100%.

- Báo cáo tình hình cổ đông, cổ phần và điều kiện tiến hành cuộc họp.

- + Tổng số cổ đông được triệu tập: 253 cổ đông, nắm giữ 9.638.061 cổ phần.
- + Số cổ đông và đại diện cổ đông dự họp: 80 cổ đông, nắm giữ 9.074.763 cổ phần, chiếm 94,16 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

 1/6

**NỘI DUNG CUỘC HỌP:**

1. Ông Lê Hoàng Nam - Thông qua nội dung chương trình làm việc của cuộc họp.  
↳ Đại hội biểu quyết - đồng ý 100%.
2. Ông Mai Bảo Ngọc - Báo cáo kết quả kinh doanh 2022 và mục tiêu kinh doanh 2022
3. Ông Phạm Ngọc Minh - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022; Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022, Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán độc lập năm 2022.
4. Ông Lê Hoàng Nam - Báo cáo thù lao HĐQT và thu nhập của Tổng giám đốc năm 2022; thông qua Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến.

**Ý kiến 1:**

- Nợ khó đòi: 41 tỷ, dự phòng 19 tỷ, số còn lại khi nào đòi được, số chưa trích lập có đòi được hết không?
- Trong 48 tỷ đầu tư những gì, dự án gì và hiệu suất như thế nào?
- Đầu tư năm 2023: đầu tư những gì, hiệu quả của những dự án đó như thế nào?
- Đề xuất chi cổ tức thêm 2%/cổ phiếu

**Ý kiến 2:**

- Thu nhập năm 2022 không giảm nhiều so với năm 2021 điều đó chứng tỏ ban điều hành đã cố gắng rất lớn
- Đề xuất chi cổ tức thêm 2%/cổ phiếu

**Ý kiến 3:**

- Thống nhất với ý kiến 1 và ý kiến 2
- Đề xuất chi cổ tức thêm 2%/cổ phiếu

**Ý kiến 4:**

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhiều, yêu cầu giải thích thêm

6. Chủ tọa giải trình các ý kiến đóng góp và kết luận.

**Ông Lê Hoàng Nam giải trình:**

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn và trên doanh thu dưới 1%: đã có từ lâu
- Tỷ trọng doanh thu của sản xuất so với thương mại chưa chiếm tỷ lệ cao
- Mục tiêu năm 2023 tăng sản xuất xi măng để nâng tỷ trọng sản xuất và tỷ trọng chung của công ty

 2/6

- Trong 6,7 năm qua đầu tư lớn: nhà máy cọc, đất Vĩnh Long, dây chuyền xi măng dẫn đến khấu hao năm 2022 là 38 tỷ. Hiện nay vốn hầu như là đi vay, chưa huy động vốn từ bên ngoài và từ tiền cổ đông nên chi phí tài chính lớn.
  - Để cải thiện chỉ tiêu về hiệu quả lợi nhuận sẽ đánh giá lại tình hình đầu tư, qua 3 đơn vị Vị Thanh, Bê Tông, Gas ban điều hành đã có giải pháp:
    - + Chuyển dịch mô hình từ Công ty TNHH MTV về mô hình chi nhánh đối với Công ty TNHH MTV HAMACO Vị Thanh
    - + Bê tông: tiến hành tái cơ cấu trong năm 2022 và 2023: phân loại cty thương mại và cty sản xuất để đảm bảo ngành bê tông có lợi thế và uy tín trên thị trường => chuyển thành hiệu quả lợi nhuận cho hệ thống
    - + Gas: định hướng năm 2023: nên tiếp tục hay ngưng và sẽ đi theo phương án nào: giao cho Ban Tổng Giám Đốc có câu trả lời trong năm 2023.
- Ngành gas là toàn hệ thống gas không hiệu quả, cấu trúc của ngành gas hiện nay đang không hiệu quả
- + Cổ tức: phương án HĐQT là 10% nên sẽ đưa vô phần biểu quyết, cổ đông biểu quyết phương án nào sẽ thực hiện phương án đó
- HĐQT đang tính phương án giữ tiền cổ tức lại để tái đầu tư, chi cổ tức bằng CP, chi tiền mặt sẽ giảm lại để đảm bảo cty có nguồn tiền để tài đầu tư và cổ đông cũng có nguồn tiền để sử dụng.
- Việc giao dịch cổ phiếu hạn chế trên sàn UPCOM, nhưng khi phát hành thêm CP thì giá vẫn giữ nguyên và tăng thêm => cổ đông có lợi về dòng tiền
- Phương án: vừa chi trả cổ tức bằng tiền mặt, vừa phát hành cổ tức bằng cổ phiếu

### **Ông Mai Bảo Ngọc**

- Đầu tư 48 tỷ :
  - + Đầu tư lần 2, GD1 nhà máy xi măng xanh => tăng công suất lên, khoảng 200.000 tấn, đầu tư 33 tỷ đồng
  - + Đầu tư phương tiện vận tải cho các chi nhánh: xe tải cầu 7 tỷ
  - + Đầu tư xe cho bê tông: 3 tỷ
  - + Đầu tư sửa chữa văn phòng 5 tỷ
- Đầu tư 50 tỷ năm 2022
  - + Nhà kho, pa lãng tại CN Bạc Liêu: 8 tỷ => hiệu quả cao, giảm chi phí
  - + Vị Thanh: 5 tỷ nhà kho, pa lãng cầu trục



- + Mua đất và mở thêm chi nhánh: 20 tỷ. Hiện nay Chi nhánh Tiền Giang đang thuê
- + Di dời trạm bê tông Nam Sông Hậu: 3 tỷ => di dời trạm về Tân Phú Thạnh
- + Đầu tư ngành cọc tròn: 2,5 tỷ thiết bị và sửa chữa
- + Nhà máy xi măng: 5 tỷ khó khăn về kho do xi măng có dấu hiệu đông cứng, xây dựng thêm nhà máy nghiền để nâng chất lượng ngành hàng xi măng
- + Còn lại: dự kiến sửa chữa kho C22 Lê Hồng Phong, xây dựng thêm kho kế bên
- Chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng
- + Nguyên nhân chính: năm 2021 có 3 tháng nghỉ dịch nên nhà máy bê tông không hoạt động các chi phí đều cắt giảm nên các khoản chi phí có chênh lệch lớn.
- + Khi hạch toán chuyển từ chi phí bán hàng thành chi phí quản lý để phân 2 ngành là sản xuất và kinh doanh

7. Ông Lê Hoàng Nam - Xin biểu quyết thông qua các nội dung theo tờ trình và Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết cho từng vấn đề nêu ra, kết quả như sau:

**Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị năm 2022**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	26,265,349,276 đồng;
- Cổ đông không kiểm soát	:	-1,588,897,573 đồng;
- Cổ đông Công ty HAMACO	:	24,676,451,703 đồng;
Phân phối như sau:		
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	:	740,293,551 đồng;
+ Chi trả cổ tức (10%/mệnh giá)	:	9,638,061,000 đồng;
+ Quỹ đầu tư phát triển (20%)	:	4.935.290.341 đồng;
+ Thù lao Hội đồng quản trị (2.5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất)	:	616,911,292 đồng;

Đại hội biểu quyết: + Đồng ý	:	95% (chi trả cổ tức 12%/mệnh giá)
+ Không đồng ý	:	5% (chi trả cổ tức 10%/mệnh giá)
+ Không có ý kiến:	:	0%

**Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2022**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2022.

Đại hội biểu quyết: + Đồng ý	:	100%
+ Không đồng ý	:	0%

+ Không có ý kiến: 0%

**Vấn đề 3: Thông qua Mục tiêu kinh doanh năm 2023, trong đó các chỉ tiêu chính**

- Doanh thu hợp nhất	:	3.700 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	30 tỷ đồng;
- Đầu tư phương tiện và xây dựng cơ bản	:	50 tỷ đồng;
- Chi trả cổ tức	:	10%/mệnh giá cổ phiếu.

Đại hội biểu quyết: + Đồng ý : 100%

+ Không đồng ý : 0%

+ Không có ý kiến: 0%

**Vấn đề 4: Thông qua kế hoạch chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023**

Đề chủ động trong việc lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2023.

Đại hội biểu quyết: + Đồng ý : 100%

+ Không đồng ý : 0%

+ Không có ý kiến: 0%

**Vấn đề 5: Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2023**

Thù lao Hội đồng quản trị: 2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

Đại hội biểu quyết: + Đồng ý : 100%



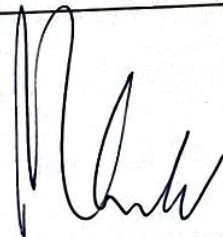
+ Không đồng ý : 0%



+ Không có ý kiến: 0%

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập xong lúc 11 giờ 30 phút, ngày 01/4/2023 và được đọc toàn văn trước Đại hội.

↪ Đại hội biểu quyết - đồng ý 100%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

<b>ĐOÀN CHỦ TỌA</b>		
		
<b>Mai Bảo Ngọc</b>	<b>Lê Hoàng Nam</b>	<b>Phạm Ngọc Minh</b>

<b>BAN THƯ KÝ</b>	
	
<b>Huỳnh Tú Mỹ</b>	<b>Nguyễn Hoàng Xuân Quyên</b>



## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Biên bản đại hội và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày 01/4/2023.

### QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang, đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết của đại hội, với các nội dung như sau:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị năm 2022

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	26,265,349,276 đồng;
- Cổ đông không kiểm soát	:	-1,588,897,573 đồng;
- Cổ đông Công ty HAMACO	:	24,676,451,703 đồng;

Phân phối như sau:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	:	740,293,551 đồng;
+ Chi trả cổ tức (12%/mệnh giá)	:	11.565.673.200 đồng;
+ Quỹ đầu tư phát triển (20%)	:	4.935.290.341 đồng;
+ Thù lao Hội đồng quản trị (2.5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất)	:	616,911,292 đồng;

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022.

**Điều 3:** Thông qua Mục tiêu kinh doanh năm 2023, trong đó các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất	:	3.700 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	30 tỷ đồng;
- Đầu tư phương tiện và xây dựng cơ bản	:	50 tỷ đồng;
- Chi trả cổ tức	:	10%/mệnh giá cổ phiếu.

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2023.



**Điều 5:** Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2023  
Thù lao Hội đồng quản trị: 2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

**Điều 6:** Thông qua điều chỉnh khoản 1 điều 6 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang

Vốn điều lệ của Công ty là 96.380.610.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi triệu sáu trăm mười nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.638.061 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi ban hành.

**Điều 7:** Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang, nhất trí ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị, chủ động triển khai cụ thể nội dung của Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LE HOÀNG NAM





Cần Thơ, ngày 01 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Vật tư Hậu Giang. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 quy định Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**ĐIỀU 1: MỤC TIÊU**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Đại hội đồng cổ đông để hoàn thành chương trình, nội dung cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

- Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật DN số 59/2020 và Khoản 1, Điều 19 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang **cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**ĐIỀU 3: THẢO LUẬN VÀ GIẢI TRÌNH**

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp có quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhằm đảm bảo tiến độ thời gian theo chương trình làm việc tại cuộc họp, cổ đông cần lưu ý:

*2.1. Chỉ thảo luận những nội dung theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, tất cả các kiến nghị (nếu có) sẽ được Ban thư ký tiếp nhận để chuyển đến HĐQT hoặc Ban Kiểm toán nội bộ xem xét giải quyết theo thẩm quyền và trả lời bằng văn bản gửi đến cổ đông hoặc thông tin trên Website Công ty.*

2.2. Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến nội dung trong chương trình Đại hội, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin hoặc các nội dung có tính chất chuyên môn, chi tiết mang tính phục vụ yêu cầu riêng của cá nhân cổ đông.

2.3. Cổ đông phát biểu ý kiến, xin đăng ký với Ban tổ chức hoặc giao tay, chủ tọa đoàn sẽ mời từng cổ đông phát biểu.

3. Các vấn đề về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội sẽ được Ban Thư ký tập hợp trình HĐQT.
4. Các vấn đề cổ đông nêu ra nếu Đoàn chủ tọa không trả lời do thời gian Đại hội có hạn, sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website Công ty.

#### **ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung, chương trình nghị sự và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

#### **ĐIỀU 5 : BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

1. Mỗi cổ đông/đại diện tham dự cuộc họp có một phiếu biểu quyết, trong đó ghi:
  - 1.1. Mã cổ đông;
  - 1.2. Số cổ phần sở hữu;
  - 1.3. Số cổ phần đại diện;
  - 1.4. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Từng vấn đề do Chủ tọa đoàn đưa ra được biểu quyết:
  - 2.1. Đồng ý;
  - 2.2. Không đồng ý;
  - 2.3. Có ý kiến khác hoặc Không có ý kiến.
3. Biểu quyết trên nguyên tắc công khai tại cuộc họp bằng cách giơ cao **“Phiếu biểu quyết”**. Ban kiểm phiếu ghi kết quả từng lần biểu quyết cho từng vấn đề và ghi vào biên bản.
4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ Khoản 2 Điều 148 Luật DN 2020, Khoản 1, Điều 21, Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang **các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.** (Trừ các nội dung nêu tại khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020 và Khoản 2; khoản 3 và khoản 4, Điều 21, Điều lệ công ty).

5. Tại thời điểm lấy biểu quyết, nếu cổ đông ra ngoài không tham gia biểu quyết được xem như “đồng ý” với nội dung cần biểu quyết.

#### **ĐIỀU 6: NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm “*Phiếu biểu quyết*” khi Chủ tọa đoàn lấy ý kiến cổ đông bằng “*Phiếu biểu quyết*” tại Đại hội. Ghi chép đầy đủ, thống kê chính xác và báo cáo Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội.

#### **ĐIỀU 7: NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ**

Ban thư ký được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông. Ban thư ký có nhiệm vụ:

1. Ghi biên bản diễn biến tại Đại hội.
2. Soạn thảo Nghị quyết Đại hội và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



*Lê Hoàng Nam*

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2023**

Kính thưa Quý Cổ đông!

Với quyết tâm phục hồi nhanh sau dịch bệnh và khai thác tốt các lợi thế của Công ty của toàn thể cán bộ nhân viên, HAMACO đã đạt được kết quả nhất định và đáng ghi nhận trong năm 2022.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, Hội đồng quản trị xin báo cáo đến Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và mục tiêu kinh doanh năm 2023 như sau:

**I. Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022**

**1. Tình hình chung**

Bước sang năm 2022, diễn biến thị trường khá thuận lợi trong 6 tháng đầu năm đối với tất cả các ngành hàng của Công ty.

Từ đầu quý III ngành vật liệu xây dựng bắt đầu có biến động bất lợi, giá thép có chiều hướng giảm dần đến cuối năm do sự khủng hoảng của kinh tế, bất động sản đóng băng, chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ đã ảnh hưởng lớn đến các ngành hàng, nhất là khối sản xuất của ngành bê tông.

Tuy vậy, Công ty cũng đã nhanh chóng thích ứng với thị trường, ổn định được sản xuất, giữ vững hoạt động và cố gắng đạt được mục tiêu chung đề ra.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022**

**a. Sản lượng/Doanh thu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% thực hiện kế hoạch 2022	Tăng/giảm 2022 so 2021
Thép	Tấn	130,000	134,430	103%	17%
Xi măng	Tấn	300,000	306.140	102%	101%
Gas	Tấn	8,360	6,690	80%	-12%
Dầu nhờn	M <sup>3</sup>	1,360	1,340	99%	28%
Sơn	Tr.đ	150,000	123.340	82%	34%
Bê tông	Tr.đ	580,000	794,240	137%	45%

- Sản lượng thép đạt kế hoạch và tăng hơn năm trước, nguyên nhân chính do Công ty đẩy mạnh bán hàng 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm sản lượng giảm do nhu cầu xây dựng giảm, ảnh hưởng từ chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ.
- Sản lượng xi măng tăng gấp đôi so với năm 2021 do nhà máy phối trộn xi măng đã đi vào hoạt động và khai thác tốt thị trường hiện có của hệ thống.
- Mật hàng gas sản lượng chỉ đạt 80% kế hoạch năm, giảm 12% so với năm 2021. Nguyên nhân chính do ngành hàng bị cạnh tranh quyết liệt, hoạt động không hiệu quả.
- Ngành dầu nhờn gần đạt kế hoạch năm 2022, sản lượng tại thị trường khu vực Bắc Sông Hậu không hiệu quả nên Công ty chủ động giảm sản lượng, tuy nhiên sản lượng được bù đắp từ các thị trường chia lượng với khách hàng lớn.
- Ngành sơn chỉ đạt 82% kế hoạch đề ra nhưng tăng gần 34% so với năm 2021 do tăng sản lượng tại thị trường Kiên Giang. Tuy vậy, sản lượng tăng vẫn không đủ bù đắp được sản lượng ở các thị trường truyền thống.
- Ngành bê tông doanh thu vượt kế hoạch năm, tăng cao so với năm 2021 do giá bán bình quân tăng, đồng thời sản lượng bán ra cũng tăng.

#### b. Doanh thu, lợi nhuận

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% thực hiện kế hoạch 2022	Tăng/giảm 2022 so 2021
Doanh thu	Tr.đ	3.500.000	4.041.643	115%	23%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	30.000	26.265	88%	-77%

Doanh thu năm 2022 đạt kế hoạch và tăng hơn so với năm 2021 là do giá bình quân mật hàng thép, bê tông tăng.

Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận không đạt kế hoạch và giảm nhiều so với năm 2021 do hiệu quả của ngành thép, nhất là 6 tháng cuối năm, giá thép có xu hướng giảm mạnh và sản lượng cũng giảm theo.

#### c. Tình hình tài chính trọng yếu

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	735.544	817.107
Tài sản dài hạn	Tr.đ	447.589	420.726
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.183.134</b>	<b>1.237.833</b>

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Phải thu khách hàng	Tr.đ	222.243	263.916
Hàng tồn kho	Tr.đ	303.603	134.991

**d. Cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
- Tổng nợ phải trả	Tr.đ	973.091	1.014.383
+ Nợ vay ngắn hạn	Tr.đ	792.824	820.601
+ Nợ dài hạn	Tr.đ	180.267	193.782
- Tổng vốn chủ sở hữu	Tr.đ	210.041	223.450
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.183.134</b>	<b>1.237.833</b>

**e. Năng lực hoạt động và khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Vòng quay nợ phải thu khách hàng	Ngày	15	17
Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	12	18
Vòng quay nợ phải trả	Ngày	17	23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0,8

**f. Cơ cấu chi phí**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Chi phí giá vốn hàng bán	Tr.đ	2.816.420	3.696.437
Chi phí bán hàng	Tr.đ	133.467	196.810
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	47.593	56.046
Chi phí lãi vay ngân hàng	Tr.đ	45.708	46.033

**g. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Hạng mục	Đơn vị tính	2021	2022
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đ	53.863	16.161
Xây dựng cơ bản dở dang	Tr.đ	3.055	32.147
<b>Tổng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>56.918</b>	<b>48.308</b>

**h. Thu nhập bình quân của người lao động**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	11.330	11.860

**3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời và hiệu quả.

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp thường xuyên và đột xuất, xin ý kiến qua email nên chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, nhất là giai đoạn thị trường khó khăn.

Một số quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

- Xây dựng hoàn thiện giai đoạn 1 lần 2 nhà máy phối trộn xi măng, nâng công suất đóng bao lên gấp đôi;
- Phát hành thêm 300.000 cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP nâng vốn điều lệ lên 96.381 triệu đồng, số vốn tăng sử dụng tăng vốn lưu động phục vụ kinh doanh;

Hội đồng quản trị đã chủ động, thường xuyên hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc.

**4. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nhất là vấn đề phát sinh mới, quan trọng của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành cũng như báo cáo.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh luôn được Ban Tổng Giám đốc chú trọng và thực hiện trong quá trình hoạt động.
- Nhiều quyết sách kinh doanh, khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động được Ban Tổng Giám đốc thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc cần phải quyết liệt hơn, nhạy bén hơn trong quản trị nội bộ để hạn chế tối đa những những tồn tại ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

## II. Mục tiêu kinh doanh năm 2023

### 1. Tình hình chung

Được dự báo từ cuối quý IV năm 2022, năm 2023 là một năm khó khăn của kinh tế Việt Nam, nhất là thị trường bất động sản và xây dựng. Đặc biệt, các ngành hàng kinh doanh của Công ty như thép, xi măng, bê tông, sơn sẽ khó khăn hơn do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ, lãi suất ngân hàng được dự báo tăng, nhu cầu vật liệu xây dựng giảm, tiếp tục khủng hoảng thép, xi măng.

Tuy vậy, với lợi thế của hệ thống HAMACO, Công ty tiếp tục có lý do để giữ vững sản xuất kinh doanh và tăng trưởng.

Vì vậy, Hội đồng quản trị tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2023.

### 2. Mục tiêu chung

- Sản lượng tăng trưởng cao tùy mặt hàng.
- Hoạt động sản xuất ổn định, mang lại hiệu quả cao.
- Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông.

### 3. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng/giảm 2023 so 2022
<b>1. Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	4,041,643	3,700,000	-8%
<b>2. Sản lượng hàng hóa</b>				
- Thép	Tấn	134,430	145,000	8%
- Xi măng	Tấn	306,140	440,000	44%
- Gas	Tấn	6,690	9,000	35%
- Dầu nhờn	M <sup>3</sup>	1,340	1,100	-18%
- Sơn	Tr.đ	123,340	150,000	22%
- Bê tông	Tr.đ	794,240	545,000	-31%
<b>3. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	26,265	30,000	14%
<b>4. Đầu tư phương tiện, xây dựng cơ bản (và dở dang)</b>	<b>Tr.đ</b>	48,308	50,000	4%
<b>5. Cổ tức (%/mệnh giá cổ phiếu)</b>	<b>%</b>	10	10	0%



Doanh thu giảm 08% nguyên nhân chính do năm 2023 Công ty không còn kinh doanh ngành hàng tiêu dùng.

Mặt hàng xi măng tăng cao do Công ty đầu tư thêm dây chuyền phối trộn, tăng công suất sản xuất nên đẩy mạnh khai thác thị trường.

Mặt hàng sơn tiếp tục đạt mục tiêu tăng trưởng tốt nhằm khai thác tối ưu thị trường, tăng vị thế của Công ty.

Ngành dầu nhờn kế hoạch sản lượng do Công ty ngưng tiêu thụ tại các tỉnh Bắc Sông Hậu vì không hiệu quả.

Ngành giảm doanh thu nhiều nhất là ngành bê tông, nguyên nhân chính do nhu cầu thị trường được dự báo giảm và Công ty sắp xếp lại ngành hàng, tập trung vào các dòng sản phẩm có hiệu quả, có lợi thế cạnh tranh, không sản xuất chạy theo sản lượng.

#### 4. Các giải pháp chính thực hiện mục tiêu 2023

Ban điều hành cần phải khai thác tốt các lợi thế của Công ty, kịp thời trong quyết sách. Trong đó có một số giải pháp cơ bản như sau:

- a. **Về sản xuất:** các trạm trộn, các nhà máy sản xuất chuyên môn hóa và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đánh giá từng chỉ số, luôn cải tiến, giảm giá thành.
- b. **Về phân phối:** tăng cường công tác thị trường, quản lý tốt hàng tồn kho, công nợ khai thác tối đa kho bãi, tăng hiệu quả.
- c. **Về tổ chức và quản lý:** tiếp tục nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị nội bộ theo mô hình tập đoàn (Công ty mẹ - Công ty con).
- d. **Về đầu tư, phát triển:** tiếp tục hoàn thiện hệ thống kho bãi còn lại, nâng cao dịch vụ phục vụ khách hàng.
- e. **Về quản lý nguồn vốn:** nâng cao công tác tài chính, sử dụng lợi thế của hệ thống, kiểm soát tốt rủi ro, phản ánh trung thực tình hình kinh doanh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



*Lê Hoàng Nam*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>817.106.878.756</b>	<b>735.544.014.873</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>217.564.462.393</b>	<b>86.914.791.076</b>
1. Tiền	111		90.193.822.273	59.914.791.076
2. Các khoản tương đương tiền	112		127.370.640.120	27.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>69.710.000.000</b>	<b>61.697.713.241</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	69.710.000.000	61.697.713.241
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>383.328.798.439</b>	<b>265.418.920.028</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	263.915.860.435	222.243.757.577
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	118.467.999.579	21.935.476.075
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-	16.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	35.069.282.742	34.883.752.220
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(34.124.344.317)	(29.644.065.844)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>134.990.745.522</b>	<b>303.603.034.704</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	134.990.745.522	303.603.034.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.512.872.402</b>	<b>17.909.555.824</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	4.742.265.512	3.898.056.271
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.394.171.299	14.011.499.553
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	376.435.591	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>421.401.523.898</b>	<b>448.108.710.916</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>68.899.393.831</b>	<b>66.518.357.040</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	59.431.050.000	59.431.050.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	41.783.831	94.277.040
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	9.426.560.000	6.993.030.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>330.135.768.005</b>	<b>356.535.655.348</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	217.315.785.265	241.737.706.867
- Nguyên giá	222		433.630.364.849	420.606.198.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.314.579.584)	(178.868.491.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	112.819.982.740	114.797.948.481
- Nguyên giá	228		131.199.468.374	131.112.468.374
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.379.485.634)	(16.314.519.893)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.12	<b>8.071.427.966</b>	<b>8.504.541.835</b>
- Nguyên giá	231		13.926.703.096	13.926.703.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.855.275.130)	(5.422.161.261)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.050.670.997</b>	<b>3.055.381.417</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	3.050.670.997	3.055.381.417
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.500.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	4.500.000.000	4.500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.744.263.099</b>	<b>8.994.775.276</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.492.577.546	4.407.633.062
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.380.534.055	1.040.425.657
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.871.151.498	3.546.716.557
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.238.508.402.654</b>	<b>1.183.652.725.789</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.014.383.271.813</b>	<b>973.091.948.526</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>820.601.209.088</b>	<b>792.824.407.300</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	167.070.092.220	183.685.378.154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	18.686.127.036	5.911.921.229
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	6.976.561.509	11.337.870.586
4. Phải trả người lao động	314	V.19	18.868.717.409	13.619.597.171
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	7.614.564.053	2.155.299.647
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	356.716.236	478.248.651
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	14.712.844.510	8.155.684.546
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	583.608.895.443	564.414.843.777
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	2.706.690.672	3.065.563.539
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>193.782.062.725</b>	<b>180.267.541.226</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	51.715.005.500	1.266.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	142.067.057.225	179.001.541.226
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

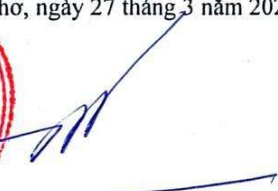
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>224.125.130.841</b>	<b>210.560.777.263</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>224.125.130.841</b>	<b>210.560.777.263</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	96.380.610.000	93.380.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.380.610.000	93.380.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25a	622.500.000	622.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	15.092.661.021	1.747.511.721
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	83.856.466.049	87.405.691.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		63.166.502.980	87.405.691.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.689.963.069	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25a	28.172.893.771	27.404.463.811
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.238.508.402.654</b>	<b>1.183.652.725.789</b>

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư  
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

  
Mai Bảo Ngọc  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.041.643.262.066	3.105.922.677.353
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	20.071.719.734	18.352.777.720
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.021.571.542.332	3.087.569.899.633
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.696.437.950.013	2.816.420.133.866
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		325.133.592.319	271.149.765.767
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.554.828.378	10.477.633.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	50.438.655.907	48.653.340.946
Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.980.900.002	45.708.788.210
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	196.809.986.404	132.948.043.839
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	56.045.985.865	47.593.297.113
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.393.792.521	52.432.717.724
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.550.613.018	5.544.847.818
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.562.604.501	873.483.322
14. Lợi nhuận khác	40		988.008.517	4.671.364.496
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.381.801.038	57.104.082.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	7.456.560.160	10.743.292.760
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(340.108.398)	(216.241.211)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.265.349.276	46.577.030.671
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		24.676.451.703	44.905.770.419
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.588.897.573	1.671.260.252
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	2.522	4.547
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	2.522	4.547

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư  
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởngMai Bảo Ngọc  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.381.801.038	57.104.082.220
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		V.10, V.11		
	02	V.12	43.532.341.998	40.524.163.153
- Các khoản dự phòng	03	VI.7	4.520.529.714	10.710.056.578
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(132.618)	(11.282.745)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.905.162.469)	(6.133.213.875)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	48.980.900.002	45.708.788.210
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		125.510.277.665	147.902.593.541
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(247.602.875.457)	(15.447.485.552)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		146.678.199.425	(83.990.896.997)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		156.844.766.428	4.113.178.522
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		151.698.960	2.236.402.224
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(47.899.278.401)	(45.522.372.554)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(12.842.650.881)	(5.688.911.486)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(1.953.267.201)	(1.119.216.508)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>118.886.870.538</b>	<b>2.483.291.190</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.13	(19.781.830.607)	(55.756.094.126)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		532.643.098	91.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.727.987.286)	(18.678.406.343)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	51.974.593.704
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		10.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.791.265.801	4.903.085.419
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(20.185.908.994)</b>	<b>(17.465.003.164)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.25a	3.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23a,b	3.227.053.927.142	3.099.700.306.070
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23a,b	(3.186.845.114.987)	(3.050.390.406.315)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.260.235.000)	(11.520.286.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>31.948.577.155</i></u>	<u><i>37.789.612.855</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		130.649.538.699	22.807.900.881
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	86.914.791.076	64.100.831.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		132.618	6.058.525
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u><u>217.564.462.393</u></u>	<u><u>86.914.791.076</u></u>

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư  
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởngMai Bảo Ngọc  
Tổng Giám đốc



Số: 4.0195/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



---

**Nguyễn Quốc Ngữ**  
**Thành viên Ban Giám đốc**  
*Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1*  
Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

---

**Nguyễn Thị Bé Ghi**  
**Kiểm toán viên**  
*Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2646-2023-008-1*



1/3/2023  
TH  
P.

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022**

Kính thưa Quý cổ đông!

Tôi xin thay mặt Ủy ban kiểm toán báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán, của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2022, như sau:

### **1. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán**

- Ủy ban kiểm toán đã tiến hành các cuộc họp quý, xem xét các báo cáo quý của Ban Kiểm toán nội bộ và tổng kết năm tài chính 2022.
- Ủy ban kiểm toán đã tham mưu, đề nghị Hội đồng quản trị ban hành lại Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, bổ sung nhân sự chuyên trách thêm cho Ban kiểm toán nội bộ.
- Đồng thời, Ủy ban kiểm toán giám sát tình hình hoạt động, tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán của Ban kiểm toán nội bộ.
- Bên cạnh đó, Ủy ban kiểm toán đã rà soát và nhận thấy cơ bản hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro đã thực được hiện, Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thẩm định, xem xét công ty kiểm toán độc lập và thống nhất với kết quả Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập.

### **2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty**

- Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, khách quan khi đưa ra các ý kiến và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, của Ban điều hành hợp lệ đúng thẩm quyền và công bố thông tin kịp thời theo quy định.
- Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty và công bố phù hợp, kịp thời. Hồ sơ, sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Nhìn chung sản lượng, doanh thu của các mặt hàng đều vượt kế hoạch nhưng lợi nhuận không đạt kế hoạch và giảm nhiều so với năm 2021.

**3. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác, người có liên quan**

Công ty tuân thủ quy định về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác, người có liên quan và đã được công bố theo đúng quy định của pháp luật.

**4. Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro**

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định có liên quan đến công tác bán hàng, công nợ, rủi ro tài chính.
- Ủy ban kiểm toán giám sát, hỗ trợ Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả của kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án hạn chế rủi ro hàng tồn kho, công nợ và các rủi ro đặc thù của từng ngành hàng.

**5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác**

- Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị
  - + Hội đồng quản trị tuân thủ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội cổ đông thông qua.
  - + Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý đánh giá tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, thảo luận công khai và đưa ra các quyết sách kịp thời. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng xem xét các Báo cáo của Ủy Ban kiểm toán.
  - + Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị cũng họp bất thường, xin ý kiến qua email, văn bản những vấn đề cấp thiết và đưa ra các kết luận kịp thời.
  - + Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị về hình thức được triệu tập, thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Về nội dung các cuộc họp được báo cáo, thảo luận, xem xét cẩn thận và đưa ra các giải pháp phù hợp.
  - + Các quyết định của Hội đồng quản trị đưa ra phù hợp với Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty.
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác
  - + Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được Ban điều hành triển khai kịp thời và phù hợp dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị;
  - + Ban điều hành triển khai kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.
  - + Công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế, quy định.

**6. Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông**

- Ủy ban kiểm toán thực hiện phối hợp theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Các thành viên Hội đồng quản trị tích cực trong việc phối hợp hoạt động với Ủy ban kiểm toán.

- Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý luôn tạo điều kiện và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của Ủy ban kiểm toán.

**7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên kiểm toán**

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên kiểm toán tuân theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết được trình bày trong phần thuyết minh của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP  
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**



**PHẠM NGỌC MINH**

**BÁO CÁO  
THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
THU NHẬP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao Hội đồng quản trị, thu nhập của Tổng Giám đốc năm 2022, như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	% so với kế hoạch
Lợi nhuận sau thuế	30.000.000.000	26,265,349,276	88%
Tổng thù lao Hội đồng quản trị	750.000.000	616,911,292	82%
Thu nhập của Tổng Giám đốc		804.284.315	
Thu nhập bình quân/tháng của Tổng Giám đốc (đ/tháng)		67.023.693	

Hội đồng quản trị xin kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lê Hoàng Nam*

## TỜ TRÌNH

(V/v: xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt những vấn đề sau:

### **Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị năm 2022**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	26,265,349,276 đồng;
- Cổ đông không kiểm soát	:	-1,588,897,573 đồng;
- Cổ đông Công ty HAMACO	:	24,676,451,703 đồng;
Phân phối như sau:		
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	:	740,293,551 đồng;
+ Chi trả cổ tức (12%/mệnh giá)	:	11,565,673,200 đồng;
+ Quỹ đầu tư phát triển (20%)	:	4,935,290,341 đồng;
+ Thù lao Hội đồng quản trị (2.5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất)	:	616,911,292 đồng;

### **Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022.

### **Vấn đề 3: Thông qua Mục tiêu kinh doanh năm 2023, trong đó các chỉ tiêu chính**

- Doanh thu hợp nhất	:	3.700 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	30 tỷ đồng;
- Đầu tư phương tiện và xây dựng cơ bản	:	50 tỷ đồng;
- Chi trả cổ tức	:	10%/mệnh giá cổ phiếu.

### **Vấn đề 4: Thông qua kế hoạch chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023**

Để chủ động trong việc lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán

được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2023.

**Vấn đề 5: Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2023**

Thù lao Hội đồng quản trị: 2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

**Vấn đề 6: Thông qua điều chỉnh khoản 1 điều 6 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang**

Vốn điều lệ của Công ty là 96.380.610.000 đồng (*Chín mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi triệu sáu trăm mười nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.638.061 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Kính trình Quý cổ đông xem xét thông qua.  
Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lê Hoàng Nam*